

Uyển ngữ

Thân Trọng Sơn

Tôi báo cho bạn: HVU đã ra đi. Ông biết chưa? - Chưa, mà đi đâu?

Tôi ngỡ ngàng. Bạn hiểu nghĩa đen, còn tôi muốn nói ý khác.

Tôi thêm: Đi xa, về bên kia thế giới.

Với người khác, tôi nói: U. mất rồi. Họ hỏi lại: Mất gì?

Đây chỉ là cách nói nhẹ đi, thay cho lối nói có thể bị coi là số sòng, làm khó chịu, xúc phạm. Tôi chỉ muốn nói từ CHẾT.

CHẾT là một từ có sắc thái tiêu cực, gợi lên cảm giác đau buồn, mất mát cho người nghe. Từ này cần được thay thế bằng từ khác có ý nghĩa tương tự. Có thể dùng: qua đời, khuất núi, trút hơi thở cuối cùng, lên đường theo tổ tiên, về nơi tiên cảnh, nhắm mắt xuôi tay, an giấc ngàn thu, quy tiên, rời cõi tạm, thác, ra đi mãi mãi, về nơi chín suối, trở về với cát bụi, đi gặp ông bà ông vải, trở thành người thiên cổ, về cõi thiên thai, ăn xôi nghe kèn.

Trong ngữ cảnh nhất định, còn có thể nói: không qua khỏi (bệnh tình quá nặng, chúng tôi đã làm hết sức nhưng ông ấy không qua khỏi. Anh ấy đã hy sinh, đã không bao giờ trở về nữa.

Đó là những lối nói trong đời thường. Trong văn thơ cũng gặp không ít.

Truyện Kiều chẳng hạn:

- (Kiếp hồng nhan có mong manh), Nửa chừng xuân thoát gậy cành thiên hương. Nói về cái chết của Kiều.

- (Thuyền tình vừa ghé tới nơi). Thì đà trâm gãy bình rơi bao giờ. (nói về cái chết của người kỹ nữ)

- (Rỉ rắng nhân quả dở dang) Đã toan trốn nợ đoạn trường được sao. (khi báo mộng cho Kiều trong mơ lúc nàng tự tử, Đạm Tiên nói..

- Khi Kiều gieo mình xuống sông Tiền Đường : Rõ ràng hoa rụng hương bay.

Một nhà thơ khác:

Bác Dương thôi đã thôi rồi

Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.

Và :

Bác chẳng ở đâu van chẳng ở.

Nguyễn Khuyến khóc Dương Khuê đó.

Nhà thơ Đinh Hùng có bài "Gửi người dưới mộ" đầy không khí chết khóc:

Trời cuối thu rồi em ở đâu

Nằm bên đất lạnh chắc em sầu

Thu ơi đánh thức hồn ma dậy

Ta muốn vào thăm nắm mộ sâu.

Trong ngôn ngữ học, cách diễn đạt như thế gọi là UYỂN NGỮ, thường được định nghĩa là "phương thức nói giảm bằng cách không dùng những lối diễn đạt trực tiếp mà dưới hình thức nhẹ nhàng hơn, mềm mại hơn do những nguyên nhân về mặt phong cách. Cách nói như vậy là do nhu cầu kiêng kỵ, nhu cầu lịch sự, nhu cầu che đậy.

Đến đây, ta có thể thấy rất nhiều trường hợp đã dùng, rất tự nhiên, có khi chẳng cần biết nó gọi là gì.

- Sau chết chóc, ốm đau bệnh tật cũng là đề tài cần dùng uyển ngữ. Trẻ bị sốt chỉ nói ầm đầu, lúc đau thì nói nhác chơi.
- Người có H là người nhiễm HIV, người bệnh K là người bị ung thư (cancer).

Nói về việc bài tiết, thường dùng đi ngoài, đi cầu, đi đồng, và nơi đó gọi là nhà xí. Tiếng Anh gọi là restroom. (không phải nhà nghỉ).

- Bộ phận sinh dục của nam nữ thì gọi là cậu bé, cô bé, còn quan hệ tình dục ít ai gọi thẳng những từ tục mà chỉ nói ngủ, ăn nằm, lên giường. Tùy theo ngữ cảnh mà dùng. Bà vợ ghen chồng: Ông đã ngủ với bao nhiêu đứa rồi. Mẹ mắng con gái: Con đã ăn nằm với nó chưa?
- Còn trai gái chưa cưới hỏi gì mà đã có bầu thì nói là " ăn cơm trước kêng "
- Còn vợ chồng hợp pháp khi vợ có bầu thì nói " có tin vui ". Khi sinh đẻ thì dùng " nằm ổ ".
- Chỉ những cô gái mại dâm nói là gái bán hoa, gái bán phấn buôn hương, gái đứng đường. Có lối nói nữa là gái ngành.
- Về ngoại hình, không nên chê phụ nữ béo, mập, mà nói " mũm mĩm ", " đầy đặn ",
- đàn ông thì " phát tướng ". Tóc bạc gọi là " tóc muối tiêu ", " hai thứ tóc trên đầu "

Tất nhiên còn nhiều trường hợp khác nữa không liệt kê hết được.

Điều cần ghi nhận là uyển ngữ không chỉ có trong tiếng Việt. Tiếng Anh cũng có nữa. Nói về chết chóc, tiếng Anh không thiếu:

- Pass away, be gone, go to the Heavens, go to meet the maker, be departed, be with the Jesus, to breathe one's last, to go to his reward, to go over the other side, gone to a better place, come to the end of the road, go to the wrong way, getting a one-way ticket, sleep away, bit the dust.
- Tình trạng thất nghiệp (unemployment) nói trại đi là " between jobs ",
- người già, old person là "senior citizen",
- không nhà, vô gia cư homeless là " on the streets " ,
- quan hệ tình dục (have sex) nói là " the birds and the bees ", " contact with somebody ", " sleep together ", " hide the sausage ", " go all the way".

Tiếng Anh còn một biện pháp rất hay nữa là sử dụng từ viết tắt (acronym):

- WMD (weapons of mass destruction), vũ khí giết người hàng loạt,
- HIPC (heavily indepted poor countries) những nước nghèo đói.

Và trong ngôn ngữ học, biện pháp uyển ngữ trong tiếng Anh gọi là EUPHEMISM.

Từ nguyên là euphemia tiếng Hy Lạp, có nghĩa là điềm lành, đây là từ ghép giữa eu (tốt, hay), và pHEME (lời nói).

Tiếng Pháp cũng dùng từ đó, với chút khác biệt về chính tả: EUPHÉMISME.

Đến đây ta trở lại với khái niệm CHẾT để thấy tiếng Pháp nhiều cách nói giống tiếng Việt:

N'être plus, rendre le dernier soupir, s' éteindre, rejoindre l'autre monde, passer l'arme à gauche, s'en aller, disparaître, partir dans un autre monde, prendre congé de la vie.

- Nghĩa địa được gọi là " le boulevard des allongés ", " la demeure d'éternité ".
- Người vô gia cư là " clochard ", " sans abri ", " SDF " (sans domicile fixe).
- Tuổi già (vieillesse) là " troisième âge "
- Người mù (aveugle) là non- voyant.
- Sự phá thai (avortement) gọi là " interruption volontaire de grossesse "

Nói tóm lại, trong giao tiếp hàng ngày, hoặc trong sách báo, thường có lối nói nhẹ nhàng, có khi văn vẻ, để diễn đạt những khái niệm khác nhau, thường dễ hiểu, nhưng cũng có lúc cần có kinh nghiệm hoặc hiểu biết về văn hoá, xã hội mới biết hết ý nghĩa. Và khi hiểu được thì thật là thú vị.

Thêm một điều nữa cần ghi nhận là uyển ngữ có khi gần giống với ẩn dụ.

Ca dao có:

*Thuyền về có nhớ bến chăng
Bến thì một dạ khăng khăng nhớ thuyền.*

để nói nỗi niềm cô gái nhớ người yêu.

Truyện Kiều cũng có:

*Tiếc thay một đoá trà mi
Con ong đã tỏ đường đi lối về.*

Dùng đoá trà mi để chỉ thân phận nàng Kiều.

Còn euphémisme tiếng Pháp lại gần giống một biện pháp tu từ khác là litote.

Trong Le Cid, khi Chimène muốn ngỏ ý với Rodrigue rằng cô vẫn còn yêu chàng, cô nói: "*Va, je ne te hais point.*"

Nghĩ cho cùng, văn chương chữ nghĩa thật muôn màu muôn vẻ. Vậy nên mới hấp dẫn bao nhiêu người.

Thân Trọng Sơn